

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3829/BTP-BTNN  
V/v phối hợp xây dựng Báo cáo Chính phủ  
về công tác bồi thường nhà nước năm 2022

*Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2022*

Kính gửi:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thực hiện nhiệm vụ thống kê, báo cáo công tác bồi thường nhà nước theo quy định tại Điều 73, 74 và 75 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (Luật TNBTCNN) và Điều 35 của Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TNBTCNN, trong năm 2022, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2412/BTP-BTNN ngày 12/7/2022, đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, ngành, địa phương phối hợp cung cấp thông tin, số liệu tình hình giải quyết các vụ, việc yêu cầu bồi thường theo quy định Luật TNBTCNN để xây dựng Báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội theo yêu cầu của Nghị quyết số 134/2020/QH14 của Quốc hội khóa XIV về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số Nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII. Tuy nhiên, nội dung báo cáo này chủ yếu tập trung vào việc cung cấp thông tin về tình hình giải quyết các vụ việc yêu cầu bồi thường nhà nước đến ngày 15/7/2022 mà chưa có thông tin tổng thể về việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong năm 2022.

Để có thông tin, số liệu toàn diện, đầy đủ về kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước, phục vụ công tác xây dựng Báo cáo Chính phủ về công tác bồi thường nhà nước năm 2022, trên cơ sở nhiệm vụ, trách nhiệm của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật, Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị Quý cơ quan phối hợp thông tin, báo cáo về kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước năm 2022, cụ thể như sau:

**1. Phạm vi cung cấp thông tin, báo cáo**

Quý cơ quan thông tin về kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước năm 2022 trong phạm vi quản lý của mình về Bộ Tư pháp, cụ thể:

a) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (UBND cấp tỉnh) thống kê việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án tại địa phương mình đối với các cơ quan sau đây:

- Cơ quan ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tại địa phương và cơ quan khác có trụ sở tại địa phương là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại thực hiện giải quyết bồi thường;

- Cơ quan ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tại địa phương và cơ quan khác có trụ sở tại địa phương là bị đơn, bị đơn dân sự hoặc người bị kiện trong các vụ án dân sự, vụ án hình sự hoặc vụ án hành chính có nội dung giải quyết bồi thường.

b) Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) thống kê việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước đối với các cơ quan sau đây:

- TANDTC, Tòa án quân sự trung ương, Tòa án nhân dân cấp cao, các cơ quan, đơn vị trực thuộc TANDTC ở trung ương là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại thực hiện giải quyết bồi thường;

- TANDTC, Tòa án quân sự trung ương, Tòa án nhân dân cấp cao, các cơ quan, đơn vị trực thuộc TANDTC ở trung ương là bị đơn, bị đơn dân sự hoặc người bị kiện trong các vụ án dân sự, vụ án hình sự hoặc vụ án hành chính có nội dung giải quyết bồi thường.

c) Viện kiểm sát nhân dân tối cao (VKSNDTC) thống kê việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước đối với các cơ quan sau đây:

- VKSNDTC, Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao ở trung ương là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại thực hiện giải quyết bồi thường;

- VKSNDTC, Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, các cơ quan, đơn vị trực thuộc VKSNDTC ở trung ương là bị đơn, bị đơn dân sự hoặc người bị kiện trong vụ án dân sự, vụ án hình sự và vụ án hành chính có nội dung giải quyết bồi thường.

d) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ (các Bộ) thống kê việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước đối với các cơ quan sau đây:

- Bộ, Tổng cục, Cục, các đơn vị khác có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng thuộc Bộ theo quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại thực hiện giải quyết bồi thường;

- Bộ, Tổng cục, Cục, các đơn vị khác có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng thuộc Bộ theo quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ là bị đơn, bị đơn dân sự hoặc người bị kiện trong vụ án dân sự, vụ án hình sự và vụ án hành chính có nội dung giải quyết bồi thường.

## **2. Nội dung thông tin, báo cáo**

- Nội dung cơ bản về kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước năm 2022 theo Đề cương Báo cáo công tác bồi thường nhà nước năm theo quy định tại

Điều 24 và Biểu mẫu số 02 Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước (Thông tư số 08/2019/TT-BTP).

Lưu ý: bên cạnh việc đánh giá kết quả công tác bồi thường nhà nước năm 2022, đề nghị Quý cơ quan đánh giá về những điểm tích cực, hiệu quả, cũng như những hạn chế, vướng mắc của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 đã tác động đến kết quả công tác bồi thường nhà nước sau 05 năm triển khai thi hành.

- Thông tin, số liệu về Danh mục vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường, tình hình yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường và chi trả tiền bồi thường, tình hình thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 được thực hiện theo Biểu mẫu số 01, 03, 04 quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BTP.

Tại Biểu mẫu số 01 về Danh mục vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường: đề nghị Quý cơ quan thông tin về vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường đối với tất cả các vụ việc áp dụng theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước gồm: Luật TNBTCNN năm 2017; Luật TNBTCNN năm 2009; Nghị định số 47/NĐ-CP ngày 03/5/1997 về việc giải quyết bồi thường thiệt hại do công chức, viên chức nhà nước, người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra; Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 17/03/2003 về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra.

### **3. Thời điểm thống kê số liệu và gửi thông tin, báo cáo**

a) Thời điểm chốt thống kê số liệu:

- Số liệu thực tế tại thời điểm báo cáo được lấy từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/10/2022.

- Số liệu thống kê năm chính thức gồm toàn bộ số liệu thực tế được thực hiện trong kỳ báo cáo tính từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

b) Gửi thông tin, báo cáo:

Thông tin, báo cáo về kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước năm 2022, đề nghị Quý cơ quan gửi về Bộ Tư pháp (Cục Bồi thường nhà nước), số 58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội, kèm theo file dữ liệu điện tử tới địa chỉ email: [btnn@moj.gov.vn](mailto:btnn@moj.gov.vn) để tổng hợp xây dựng Báo cáo Chính phủ:

- Đối với thông tin, báo cáo và số liệu thực tế tại thời điểm báo cáo, đề nghị gửi trước ngày 08/12/2022.

- Đối với số liệu thống kê chính thức, đề nghị gửi chậm nhất trước ngày 31/01/2023 (lưu ý: Quý cơ quan chỉ gửi thông tin, số liệu theo Biểu mẫu số 01, 03, 04).

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, đề nghị Quý cơ quan liên hệ với đồng chí Lê Thị Thu Hằng, chuyên viên Văn phòng Cục Bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp; số điện thoại: 024 62739765.

*(Nội dung Công văn kèm theo mẫu biểu báo cáo, thống kê được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp, mục “Chỉ đạo điều hành” để tiện theo dõi và tham khảo).*

Bộ Tư pháp trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- STP các tỉnh, thành phố (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, Cục BTNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Thanh Tịnh**